

Số: /TTr-SGDĐT

Điện Biên, ngày tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Phương án tuyển sinh vào các trường THCS, THCS&THPT, THPT, phổ thông DTNT THPT, THPT chuyên Lê Quý Đôn, trung tâm GDNN-GDTX và trường phổ thông nội trú năm học 2026-2027

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 Quy chế tuyển sinh THCS và THPT; số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 về lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT; số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 Quy chế tổ chức và hoạt động trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT); số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT; số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, THCS và tuyển sinh THPT năm học 2026-2027; số 01/2023/QĐ-BGDĐT ngày 06/01/2023 Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; số 2857/BGDĐT-GDTX ngày 31/7/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy Chương trình GDTX cấp THPT kết hợp với dạy nghề tại các cơ sở giáo dục thường xuyên; số 12/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú;

Thực hiện Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2026;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) trình UBND tỉnh phương án tuyển sinh vào các trường THCS, THCS&THPT, THPT, phổ thông DTNT THPT, THPT chuyên Lê Quý Đôn, trung tâm GDNN-GDTX và trường phổ thông nội trú năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

A. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG THCS, THCS&THPT, THPT, PHỔ THÔNG DTNT THPT VÀ THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

I. Phương thức tuyển sinh

1. Lớp 6: Xét tuyển

2. Lớp 10: Thi tuyển (33/33 trường)

II. Đối tượng và vùng tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Tuyển sinh lớp 6

a) Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh: Tuyển học sinh hoàn thành chương trình tiêu học trên địa bàn toàn tỉnh, được đánh giá hoàn thành chương trình lớp 5 theo quy định, bảo đảm các điều kiện cuối năm học như sau:

- Kết quả đánh giá định kỳ cuối năm các môn học: Đạt từ 5 điểm trở lên.
- Mức độ hình thành và phát triển năng lực: Đạt.
- Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất: Đạt.

b) Các Trường THCS&THPT Quài Tở, THCS&THPT Quyết Tiến, THCS&THPT Sín Chải và các trường có học sinh cấp THCS trong toàn tỉnh: Thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch của UBND các xã, phường.

Sở GDĐT và các đơn vị xây dựng, công bố nguyên tắc và tiêu chí xét tuyển vào lớp 6 bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

c) UBND các xã, phường: Thực hiện theo Điều 17; khoản 12, Điều 18, Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT.

1.2. Tuyển sinh lớp 10

a) Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Thực hiện theo Điều 17, Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023.

b) Các trường phổ thông DTNT THPT: Thực hiện theo Điều 9, Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023. Đối tượng dự tuyển, gồm:

- Là học sinh người dân tộc thiểu số tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã, phường khu vực I, II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn quy định của cấp có thẩm quyền.

- Điều kiện về học lực, rèn luyện: Năm học lớp 9 được xếp loại kết quả học tập từ mức Đạt trở lên và kết quả rèn luyện từ mức Đạt trở lên.

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai

đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên để các đơn vị thu nhận hồ sơ của học sinh dự tuyển.

c) Các trường THPT còn lại: Thực hiện theo Điều 8, Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT. Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn toàn tỉnh. Điều kiện: năm học lớp 9 được xếp loại kết quả học tập từ mức Đạt trở lên và kết quả rèn luyện từ mức Đạt trở lên.

2. Vùng tuyển sinh

2.1. Các trường: THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT Điện Biên Phủ, THCS&THPT Lương Thế Vinh: Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn toàn tỉnh.

2.2. Các trường THPT khác: Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS theo địa bàn các xã, phường và phân vùng tuyển sinh của Sở GDĐT.

2.3. Trường phổ thông DTNT THPT tỉnh: Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn toàn tỉnh. Các trường phổ thông DTNT THPT khác: Tuyển sinh trên địa bàn xã, phường và phân vùng tuyển sinh của Sở GDĐT.

III. Tỷ lệ tuyển sinh theo vùng và đối tượng tuyển đối với các trường phổ thông DTNT THPT

1. Trường phổ thông DTNT THPT tỉnh

- Tuyển toàn bộ học sinh thuộc đối tượng quy định tuyển thẳng.
- Tuyển không quá: 25% chỉ tiêu là học sinh dân tộc thiểu số theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp trên địa bàn toàn tỉnh; 10% chỉ tiêu là học sinh dân tộc Kinh theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp trên địa bàn toàn tỉnh (thuộc khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn khu vực I,II); 65% chỉ tiêu là học sinh dân tộc thiểu số phân bổ theo địa bàn phân vùng các khu vực có điều kiện giáo dục và kinh tế xã hội tương đồng (50% khu vực III, theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp; 15% khu vực I và khu vực II, nếu không tuyển đủ chỉ tiêu chuyển sang đối tượng còn lại) theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp; nếu không đủ chỉ tiêu, chuyển sang khu vực III.

2. Trường phổ thông DTNT THPT khác

- Tuyển toàn bộ học sinh thuộc đối tượng quy định tuyển thẳng.
- Tuyển không quá 10% học sinh dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu giao trên địa bàn các xã, phường theo phân vùng tuyển sinh (thuộc thôn đặc biệt khó khăn khu vực I, II, III).
- Khu vực I, II: Tuyển tối đa 15% số học sinh ở khu vực này theo chỉ tiêu giao (học sinh thuộc thôn đặc biệt khó khăn, không đủ chỉ tiêu chuyển sang đối tượng còn lại). Riêng trường phổ thông DTNT THPT Mường Thanh, tuyển sinh không quá 50% khu vực I và khu vực II, nếu không đủ chỉ tiêu chuyển sang khu vực III theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp.
- Khu vực III: tuyển số % còn lại.

IV. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên

1. Tuyển thẳng vào lớp 10

1.1. Tuyển thẳng vào các trường phổ thông DTNT THPT các đối tượng sau:

a) Học sinh là người dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ. Trường hợp học sinh có nguyện vọng vào trường phổ thông DTNT THPT tỉnh thì năm học lớp 9 phải được xếp loại kết quả học tập từ mức Đạt trở lên và kết quả rèn luyện từ mức Đạt trở lên.

b) Học sinh thuộc đối tượng quy định tại Mục III đạt giải cấp quốc gia hoặc quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

1.2. Tuyển thẳng vào các trường THPT trên địa bàn tỉnh (trừ trường THPT chuyên Lê Quý Đôn) các đối tượng sau:

a) Học sinh là người dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

b) Học sinh khuyết tật được đánh giá theo Kế hoạch giáo dục cá nhân.

c) Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

d) Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định cử tham gia.

2. Chế độ ưu tiên

2.1. Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám tới năm 1945; đối tượng là dân tộc Khơ Mú, Sinh Mun, Phù Lá.

2.2. Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

2.3. Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tổng số điểm cộng thêm cho các đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên không quá 2,0 điểm.

3. Chế độ khuyến khích

3.1. Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 14, Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024.

3.2. Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó: giải Nhất được cộng 1,5 điểm; giải Nhì được cộng 1,0 điểm; giải Ba được cộng 0,5 điểm.

V. Môn thi, đề thi và thời gian làm bài

1. Môn thi

1.1. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, gồm các môn: Toán, Ngữ văn, môn tiếng Anh (môn thi chung, không chuyên) và 01 môn chuyên.

1.2. Các trường phổ thông DTNT THPT và các trường THPT thi tuyển khác, gồm các môn: Toán, Ngữ văn và môn tiếng Anh.

1.3. Nội dung, hình thức thi

a) Nội dung thi: Theo Công văn số 3119/SGDĐT-GDTrH ngày 14/10/2025 của Sở GDĐT về việc thông báo nội dung, cấu trúc đề thi tuyển sinh vào 10 năm học 2026-2027. Nội dung đề thi đảm bảo theo yêu cầu cần đạt thuộc chương trình toàn cấp THCS, chủ yếu chương trình lớp 9.

b) Hình thức thi: Theo Công văn số 3119/SGDĐT-GDTrH ngày 14/10/2025 của Sở GDĐT. Cụ thể:

- Các môn thi chung:

+ Môn Ngữ văn: Thi theo hình thức tự luận.

+ Các môn còn lại: Thi theo hình thức trắc nghiệm.

- Các môn thi chuyên:

+ Các môn: Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí: Thi theo hình thức tự luận.

+ Môn tiếng Anh thi kiến thức ngôn ngữ và 3 kỹ năng Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết (theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận).

+ Môn tiếng Trung Quốc thi 05 phần: Nghe hiểu, Ngữ âm, Từ vựng - ngữ pháp, Đọc hiểu, Viết (theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận).

+ Môn Tin học: Học sinh làm bài trên máy tính (viết chương trình).

2. Thời gian làm bài

- Môn Ngữ văn (môn thi chung) thời gian 120 phút.

- Môn Toán (môn thi chung) thời gian 90 phút.

- Môn tiếng Anh (môn thi chung) thời gian 60 phút.

- Các môn chuyên: 120 phút/môn.

VI. Nguyên vọng, đăng ký, quy mô tuyển sinh

1. Nguyên vọng và đăng ký dự thi

a) Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

- Nguyên vọng: Học sinh được đăng ký 04 nguyên vọng: Nguyên vọng 01 vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn; nguyên vọng 02 vào trường phổ thông DTNT THPT tỉnh; nguyên vọng 03 vào trường phổ thông DTNT THPT khác theo phân vùng tuyển sinh; nguyên vọng 04 vào trường THPT có tổ chức thi tuyển khác theo phân vùng tuyển sinh.

- Nguyên vọng lớp chuyên: Học sinh được đăng ký dự thi tối đa vào 02 lớp chuyên thuộc 2 buổi thi:

+ Buổi 1 các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh.

+ Buổi 2 các môn: Sinh học, Lịch sử, Địa lí, tiếng Trung Quốc, Tin học.

- Ngoài ra, học sinh đã đăng ký dự thi vào lớp chuyên tiếng Anh (nguyên vọng 01) được đăng ký tham gia xét tuyển vào lớp chuyên tiếng Trung Quốc; học sinh đã đăng ký dự thi vào lớp chuyên Toán (nguyên vọng 01) được đăng ký tham gia xét tuyển vào lớp chuyên Tin học.

- Đăng ký dự thi: Tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

b) Các trường phổ thông DTNT THPT

Học sinh được đăng ký tối đa 03 nguyên vọng: Nguyên vọng 01 vào trường phổ thông DTNT THPT tỉnh; nguyên vọng 02 vào trường phổ thông DTNT THPT khác theo phân vùng tuyển sinh; nguyên vọng 03 vào 01 trong số các trường THPT tổ chức thi tuyển còn lại theo phân vùng tuyển sinh.

- Đăng ký dự thi (theo phân vùng tuyển sinh): Tại các trường phổ thông DTNT THPT: Na Sơn, Mường Thanh, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tòa Chùa, Na Sang, Nà Hỳ, Mường Nhé (kể cả học sinh có nguyên vọng đăng ký thi vào trường phổ thông DTNT THPT tỉnh).

c) Các trường THPT khác

- Trường THPT Điện Biên Phủ, trường THCS&THPT Lương Thế Vinh: Học sinh được đăng ký 03 nguyên vọng: Nguyên vọng 01 vào trường dự tuyển; 02 nguyên vọng vào 02 trường có khoảng cách gần nhất đến địa bàn cư trú theo phân vùng tuyển sinh.

- Các trường THPT còn lại: Học sinh được đăng ký 03 nguyên vọng: Nguyên vọng 01 vào trường dự tuyển; 02 nguyên vọng vào 02 trường có khoảng cách gần nhất đến địa bàn cư trú theo phân vùng tuyển sinh.

- Đăng ký dự thi: Tại các trường tổ chức thi tuyển.

2. Quy mô tuyển sinh

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Tổng số 10 lớp, 350 học sinh, số lượng như sau:

TT	Lớp	Số HS	TT	Lớp	Số HS
1	Chuyên Toán	35	6	Chuyên Ngữ văn	35
2	Chuyên Vật lí	35	7	Chuyên tiếng Anh	35
3	Chuyên Hóa học	35	8	Chuyên tiếng Trung Quốc	35
4	Chuyên Sinh học	35	9	Chuyên Lịch sử	35
5	Chuyên Tin học	35	10	Chuyên Địa lí	35

- Các trường phổ thông DTNT THPT và các trường THPT khác: Thực hiện theo Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh và Sở GDĐT.

VII. Quy định về trúng tuyển

1. Điểm xét tuyển

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng điểm của các môn thi: (Ngữ văn + Toán + môn tiếng Anh) hệ số 1 + môn thi chuyên (hệ số 2). Các môn thi đều đạt điểm từ 2,0 trở lên.

- Các trường THPT khác và các trường phổ thông DTNT THPT: Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi: (Ngữ văn + Toán + môn tiếng Anh) hệ số 1 + điểm ưu tiên + điểm khuyến khích. Không có môn thi nào bị điểm 0 (không).

Các trường phổ thông DTNT THPT: Điểm chuẩn của học sinh thuộc khu vực I,II không thấp hơn điểm xét tuyển của học sinh thuộc khu vực III; trường hợp không tuyển đủ số lượng học sinh khu vực I, II theo chỉ tiêu thì chuyển chỉ tiêu sang khu vực III.

2. Quy định về trúng tuyển

a) Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: thí sinh có điểm thi môn chuyên cao hơn; thí sinh có điểm trung bình môn chuyên năm học lớp 9 cao hơn.

Thứ tự xét tuyển vào các lớp chuyên, như sau:

- Các lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh: Căn cứ điểm thi của từng môn, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Học sinh đã trúng tuyển vào các lớp chuyên này thì không được tham gia xét tuyển vào lớp chuyên còn lại.

- Lớp chuyên tiếng Trung Quốc: Là những học sinh đã thi môn tiếng Trung Quốc (tuyển tối đa 60% chỉ tiêu được giao; nếu không đủ chỉ tiêu, chuyển chỉ tiêu cho các đối tượng tiếp theo đã tham gia đăng ký dự thi) và những học sinh đã đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tiếng Trung Quốc và đã dự thi vào lớp chuyên tiếng Anh (nguyện vọng 1) nhưng không trúng tuyển (nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện). Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển tiếp 40% số chỉ tiêu còn lại.

Học sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên tiếng Trung Quốc không được tham gia xét tuyển vào các lớp chuyên còn lại.

- Lớp chuyên Tin học: Là những học sinh đã thi môn Tin học (tuyển tối đa 60% chỉ tiêu được giao; nếu không đủ chỉ tiêu, chuyển chỉ tiêu cho các đối tượng tiếp theo đã tham gia đăng ký dự thi) và những học sinh đã đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tin học và đã dự thi vào lớp chuyên Toán (nguyên vọng 1) nhưng không trúng tuyển (nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện). Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển tiếp 40% số chỉ tiêu còn lại. Học sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên Tin học không được tham gia xét tuyển vào các lớp chuyên còn lại.

- Các lớp chuyên: Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tin học, tiếng Trung Quốc: Là những học sinh đã dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tin học, tiếng Trung Quốc và những học sinh đã dự thi vào các lớp chuyên Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh đồng thời dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tin học, tiếng Trung Quốc: Căn cứ điểm thi của từng môn, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên.

b) Các trường phổ thông DTNT THPT: Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- Điểm chuẩn: Điểm xét tuyển của học sinh thuộc khu vực I, II không thấp hơn điểm xét tuyển của học sinh thuộc khu vực III. Trường hợp chỉ tiêu khu vực I, II không tuyển đủ do không có học sinh đăng ký dự thi hoặc không bảo đảm nguyên tắc về điểm chuẩn thì chuyển chỉ tiêu sang khu vực III.

- Chỉ tiêu theo xã, phường: Khi xét tuyển, nếu xã, phường không đủ đối tượng đáp ứng yêu cầu thì chuyển chỉ tiêu sang xã, phường khác. Chỉ tiêu theo xã, phường không tính học sinh diện tuyển thẳng. Trường hợp khu vực I, II đã tuyển đủ chỉ tiêu theo quy định nhưng khi xét tuyển sang khu vực III vẫn chưa đủ chỉ tiêu thì học sinh khu vực I, II không tiếp tục tham gia xét tuyển.

Việc phân bổ chỉ tiêu cho các xã, phường đối với trường phổ thông DTNT THPT tỉnh và các trường phổ thông DTNT THPT khác thực hiện theo phân bổ của Sở GDĐT.

c) Các trường THPT còn lại: Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau: thí sinh có xếp loại kết quả học tập năm lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Ngữ văn lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 9 cao hơn.

VIII. Tổ chức tuyển sinh THPT

1. Đăng ký tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT.

2. Ra đề thi, coi thi, chấm thi, kiểm tra và kinh phí thực hiện

- Sở GDĐT thành lập các Hội đồng: ra đề thi, coi thi, chấm thi và kiểm tra thi. Nhiệm vụ của các Hội đồng thực hiện theo Quy chế thi THPT hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Kinh phí: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh và các quy định hiện hành khác.

3. Thời gian tổ chức thi: Hoàn thành trước 05/6/2026.

B. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRUNG TÂM GDNN-GDTX

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Quy mô: 1.800 học viên (theo Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh). Chỉ tiêu tuyển sinh 672 học viên.

3. Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện theo Điều 12, Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT.

4. Thời gian hoàn thành tuyển sinh: Trước ngày 31/8/2026.

C. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG NỘI TRÚ

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Công tác tuyển sinh: Thực hiện theo Điều 8, Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026 của Bộ GDĐT.

3. Thời gian hoàn thành tuyển sinh: Trước ngày 31/8/2026.

Sau khi có văn bản của UBND tỉnh nhất trí phương án tuyển sinh vào các trường THCS, THCS&THPT, THPT, phổ thông DTNT THPT, THPT chuyên Lê Quý Đôn, trung tâm GDNN-GDTX và trường phổ thông nội trú năm học 2026-2027; Sở GDĐT có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức tuyển sinh theo quy định.

Trên đây là nội dung Tờ trình của Sở Giáo dục và Đào tạo, kính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDMNPT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Tuyết Ban